TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2019/QĐST-DS	*B, ngày 6 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Hồ Thị D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 405/PHT, ấp P, xã N, huyện B, tỉnh E.

* *Bị đơn:* Đỗ Văn Q, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Đỗ Văn Q thừa nhận còn nợ bà Hồ Thị D số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ông Đỗ Văn Q đồng ý một mình trả cho bà Hồ Thị D số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với cách thực hiện như sau: Thời gian trả bắt đầu ngày 21/11/2019, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 21 dương lịch hàng tháng cho đến khi hết số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Trường hợp ông Đỗ Văn Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo sự thỏa thuận nêu trên ở bất kỳ tháng nào thì bà Hồ Thị D có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện B thi hành toàn bộ số nợ còn lại ngay tại tháng đó theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị D không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày bà Hồ Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Văn Q chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Khi ông Đỗ Văn Q hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ thì bà Hồ Thị D phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Đỗ Văn Q sổ theo dõi góp vốn chia lãi hộ thành viên mang tên hộ Đỗ Văn Q do hợp tác xã thủy sản Đồng Tâm cấp.

* Về chi phí tố tụng khác: Ông Đỗ Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị D 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) chi phí giám định.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Đỗ Văn Q thuộc trường hợ trên 60 tuổi nên được miễn án phí.

Bà Hồ Thị D phải chịu 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001373 ngày 12 tháng 3 năm 2019. Vậy, bà Hồ Thị D được hoàn lại số tiền còn lại là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương